

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 26/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Phi Đình

- Ông Dương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Hồng V, Sinh ngày: 16/8/1978; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T và bà: Nguyễn Thị M; Chồng: Nguyễn Văn L; Con: có 4 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/01/2022 đến ngày 25/02/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay tại xã T, huyện C, tỉnh Q (có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Thị Ngọc C, Sinh ngày: 14/10/2003; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn T và bà: Bùi Thị M; Chồng: Không; Con: có 1 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2022 đến nay tại xã T, huyện C, tỉnh Q (có mặt tại phiên tòa).

3. Phạm Tiến H, Sinh ngày: 13/3/1984; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố K130, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hồng H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Hoàng Thị Lê T; Con: có 2 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 27/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị Minh H; sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Q (vắng mặt).

Công ty TNHH phát triển dịch vụ vận tải H; người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Duy C; sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Phó giám đốc công ty; Trú tại: thôn 4, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Anh Phan Danh T; sinh năm: 1984; Trú tại: tổ dân phố K130, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị L; sinh năm: 1985; Trú tại: tổ dân phố K130, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Hồng V mở cửa hàng tạp hóa “Hồng V” tại thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Q và có thuê Phan Thị Ngọc C bán hàng cùng. Khoảng đầu tháng 12/2021, có một người đàn ông tên là T (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến gặp V hỏi có mua pháo nổ không và nói với V giá mỗi hộp pháo loại 36 quả là 800.000 đồng, loại 49 quả là 950.000 đồng. V nảy sinh ý định mua pháo của T về bán lại để kiếm lời nên đồng ý mua và thống nhất với T là lúc nào có pháo thì T đưa đến bán cho V vào buổi sáng sớm. Hàng ngày, V bán hàng từ 07 giờ sáng đến 19 giờ tối, còn từ 19 giờ tối đến 07 giờ sáng thì giao lại cho C bán. Vì vậy, V dặn C lúc nào có ai mang pháo đến thì nhận hộ V nên C đồng ý. Đến giữa tháng 12 năm 2021, Phạm Tiến H là lái xe của Công ty H thường chở hàng từ Bắc vào Nam và ngược lại, khi đi qua khu vực tỉnh Q thì H nảy sinh ý định mua pháo nổ về sử dụng nên H đã hỏi một người không quen biết chỗ bán pháo nổ và được người này cho số thuê bao điện thoại 0913565547 của Phan Thị Ngọc C là người có bán pháo nổ. Sau đó Phạm Tiến H sử dụng điện thoại Realme C20 gắn số thuê bao 0392497602 nhiều lần gọi điện thoại và nhắn tin qua

ứng dụng Zalo đến chiếc điện thoại Iphone 6S Plus gắn số thuê bao 0913565547 của Phan Thị Ngọc C hỏi mua pháo nổ. C nói với H là đến cửa hàng “Hồng V” để

mua pháo nổ và C giới thiệu cho H số thuê bao điện thoại 0964337437 của Trần Thị Minh H cũng là người bán pháo nổ.

Sáng ngày 21/01/2022, Trần Thị Minh H mang 02 túi ni lông chứa pháo hình cầu (có khối lượng là 01kg) sang nhà bán cho V, V đồng ý và trả cho H số tiền 1.200.000 đồng rồi cất giấu 02 túi ni lông chứa pháo hình cầu trên ở vườn nhà V nhằm mục đích bán lại khi người khác hỏi mua. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 24/01/2022, người đàn ông tên T đến gặp Phan Thị Ngọc C đưa cho C 01 túi ni lông màu đen bên trong chứa 04 hộp pháo nổ loại 36 quả/1 hộp và 01 hộp pháo nổ loại 49 quả/1 hộp, C mở ra xem thấy bên trong có 05 hộp pháo nói trên và hiểu rằng số pháo này V mua về để bán nên C cất giấu vào phía sau tủ lạnh. Khi V ngủ dậy thì C nói với V có chú T mang pháo đến và C đã cất phía sau tủ lạnh. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T quay lại cửa hàng tạp hóa “Hồng V” và được V thanh toán số tiền 4.150.000 đồng tiền mua số pháo nói trên.

Khoảng 11 giờ ngày 24/01/2022, Phạm Tiến H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29H-195.51 đi cùng với anh Phan Danh T và chị Nguyễn Thị L chờ hàng từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố Hà Nội. Khi đi qua địa bàn tỉnh Q, H dùng điện thoại Realme C20 gắn số thuê bao 0392497602 gọi đến số thuê bao 0964337437 của Trần Thị Minh H hỏi mua pháo nổ thì H nói chỉ còn 02 hộp loại 36 quả/1 hộp. H điều khiển xe đến chỗ hẹn và mua 02 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/1 hộp (có khối lượng là 2,6 kg) đựng trong một túi ni lông màu đen từ Trần Thị Minh H với giá 1.900.000 đồng. Sau đó H đem túi ni lông chứa 02 hộp pháo nổ trên cất giấu vào phía sau ghế phụ xe ô tô biển kiểm soát: 29H-195.51 rồi tiếp tục đi tìm để mua pháo tiếp. H đi vào cửa hàng tạp hóa “Hồng V” gặp Bùi Thị Hồng V hỏi mua pháo thì V nói hiện còn 04 hộp pháo loại 36 quả/1 hộp và 01 hộp pháo loại 49 quả/1 hộp, H đồng ý mua. Sau đó, V vào lấy 04 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/1 hộp (có khối lượng 5,6 kg) và 01 hộp pháo nổ loại 49 quả/1 hộp (có khối lượng 1,7 kg) bỏ vào trong một thùng cát tông loại dùng để đựng nước khoáng “Aquafina” đóng gói lại rồi bán cho H với giá 4.900.000 đồng. Sau khi mua số pháo nói trên, H bỏ phía sau ghế phụ xe ô tô 29H-195.51 cùng với 02 hộp pháo mua của Trần Thị Minh H rồi điều khiển xe ô tô đi ra thành phố Hà Nội. Quá trình H mua bán pháo thì anh Phan Danh T và chị Nguyễn Thị L nằm ngủ ở trên xe nên không biết. Khi Phạm Tiến H đi đến khu vực cầu vượt thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Ngoài ra vào khoảng 06 giờ ngày 26/01/2022, người đàn ông tên T đến cửa hàng “Hồng V” đưa cho Phan Thị N C 04 hộp pháo loại 36 quả/ 1 hộp, C biết bên trong là pháo nên cất giấu vào phía sau tủ lạnh của cửa hàng. Sau đó C nói cho Bùi Thị Hồng V biết là có T đem pháo đến. V cất giấu số pháo trên nhằm mục đích để bán lại cho người khác. Đến 09 giờ ngày 26/01/2022, Cơ quan điều tra

tiến hành làm việc với Bùi Thị Hồng V và V đã giao nộp 04 hộp pháo loại 36 quả/ 1 hộp và 02 túi ni lông chứa pháo hình cầu cho Cơ quan điều tra.

Theo bản Kết luận giám định số 89/GDP-PC09 ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 04 (bốn) khối hộp hình chữ nhật có

kích thước 14cm x 14cm x 12 cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc, một số ký tự chữ nước ngoài và chữ số “36”, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ tròn gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 5,6 kg; 01(một) khối hộp hình chữ nhật có kích thước 16cm x 10 cm x 17 cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc, một số ký tự chữ nước ngoài và chữ số “49”, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật hình trụ tròn gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 1,7 kg; 02 (hai) khối hộp hình chữ nhật có kích thước 14cm x 14cm x 12cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc, một số ký tự chữ nước ngoài và chữ số “36”, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ tròn liên kết với nhau được bỏ trong một túi ni lông màu đen gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 2,6 kg.

Tại Kết luận giám định số 100/GDP-PC09 ngày 31/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 04 (bốn) khối hộp hình chữ nhật có kích thước 14cm x 14cm x 12 cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc, một số ký tự chữ nước ngoài và chữ số “36”, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ tròn liên kết với nhau gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 5,6 kg; Các vật hình cầu, đường kính mỗi vật 02cm, có nhiều màu sắc và có tem in nhiều chữ nước ngoài, trên mỗi vật hình cầu đều có gắn một đoạn dây đựng trong 02 túi ni lông gửi giám định là pháo nổ, có khối lượng là 01 kg.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-TPHT ngày 07/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Bùi Thị Hồng V, Phan Thị Ngọc C về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự; Phạm Tiến H về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Hồng V từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án; Phan Thị Ngọc C từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tiến H từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Thị Hồng V, Phan Thị Ngọc C, Phạm Tiến H và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị Hồng V, Phan Thị Ngọc C và Phạm Tiến H đều khai nhận: khoảng 11 giờ ngày 24/01/2022, tại khu vực xã T, huyện C, tỉnh Q; Bùi Thị Hồng V và Phan Thị Ngọc C đã có hành vi buôn bán 05 hộp pháo nổ với tổng khối lượng là 7,3 kg cho Phạm Tiến H. Ngoài ra, vào thời điểm trước đó Phạm Tiến H còn mua của Trần Thị Minh H 02 hộp pháo nổ có tổng khối lượng là 2,6 kg. Đến 19 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, tại khu vực phường Thạch Linh, thành phố H, khi Phạm Tiến H đang có hành vi tàng trữ trái phép 9,9 kg pháo nổ mà H vừa mua được với mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tại Bùi Thị Hồng V 6,6 kg pháo nổ mà V tàng trữ nhằm mục đích để buôn bán.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 89/GDP-PC09 ngày 27/01/2022 và số 100/GDP-PC09 ngày 31/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H. Hành vi buôn bán pháo nổ nhằm mục đích kiếm lời của Bùi Thị Hồng V, Phan Thị Ngọc C và hành vi tàng trữ pháo nổ nhằm mục đích sử dụng của Phạm Tiến H là buôn bán, tàng trữ hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán, tàng trữ trên lãnh thổ Việt Nam. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Bùi Thị Hồng V, Phan Thị Ngọc

C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự; Phạm Tiến H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, theo lời khai của Bùi Thị Hồng V thì bị cáo mua pháo nổ từ một người đàn ông tên T. Tuy nhiên, thông tin về đối tượng này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Thị Minh H là người đã bán 02 hộp pháo nổ có khối lượng 2,6 kg cho Phạm Tiến H và bán 02 túi ni lông chứa pháo hình cầu có khối lượng 01 kg cho Bùi Thị Hồng V. Tổng khối lượng pháo nổ mà H buôn bán là 3,6 kg và H chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội này nên hành vi của H không cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Vì vậy, Cơ quan điều tra có Công văn số 62 ngày 14/3/2022 đề nghị Công an huyện C, tỉnh Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị Minh H là phù hợp.

Đối với Công ty H là chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 29H-195.51 mà bị cáo Phạm Tiến H sử dụng để tàng trữ pháo nổ. Tuy nhiên, quá trình giao xe cho Phạm Tiến H thì Công ty H không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với Công ty H là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Phan Danh T và chị Nguyễn Thị L là những người ngồi cùng trên chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 29H-195.51 mà bị cáo Phạm Tiến H sử dụng để tàng trữ pháo nổ. Tuy nhiên, anh T và chị L không biết hành vi tàng trữ pháo nổ của H nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý với anh T và chị L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

3.1. Xét vai trò của các bị cáo: Bùi Thị Hồng V là người buôn bán và tàng trữ nhằm mục đích buôn bán với tổng khối lượng 13,9 kg pháo nổ nên giữ vai trò chính. Phan Thị Ngọc C giúp sức cho Bùi Thị Hồng V buôn bán 12,9 kg pháo nổ nên giữ vai trò đồng phạm. Phạm Tiến H tàng trữ 9,9 kg pháo nổ nhằm mục đích để sử dụng.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”. Ngoài ra, bị cáo Phạm Tiến H được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Bị cáo Bùi Thị Hồng V tích cực hưởng ứng, ủng hộ trợ quỹ vì người nghèo tại địa bàn xã T, huyện C, tỉnh Q với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Phan Thị Ngọc C đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo Phạm Tiến H có bố là người có công với nước (được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì) đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.3. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Bùi Thị Hồng V, Phan Thị Ngọc C, Phạm Tiến H phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư

trú rõ ràng. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt các bị cáo hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để răn đe, cải tạo và giáo dục đối với các bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại phiên tòa Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: các bị cáo Bùi Thị Hồng V, Phan Thị Ngọc C có nghề nghiệp ổn định, việc mua bán pháo nổ của các bị cáo là nhằm mục đích thu lợi nhuận, bị cáo V là người được hưởng lợi nhiều nhất. Vì vậy, cần phải áp dụng khoản 4 Điều 190, khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, để xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Thị Hồng V, Phan Thị Ngọc C (trong đó cần xử phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo V mức cao hơn bị cáo C) là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về hình phạt, mức án đề nghị đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[6]. *Về biện pháp tư pháp*: Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.900.000 đồng tại bị cáo Bùi Thị Hồng V, đây là tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 thùng các tông được niêm phong bên trong có tổng cộng 07 hộp pháo có tổng khối lượng 9,66 kg (đã trừ mẫu giám định) cùng toàn bộ bao gói cũ thu giữ tại Phạm Tiến H; 01 thùng các tông được niêm phong bên trong có 04 hộp pháo có tổng khối lượng 5,52 kg (đã trừ mẫu giám định) và 01 thùng các tông được niêm phong bên trong có 02 túi ni lông trong suốt chứa pháo hình cầu, đường kính mỗi viên 02cm có khối lượng 0,99 kg (đã trừ mẫu giám định) thu giữ tại Bùi Thị Hồng V là mặt hàng Nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại Realme C20 gắn sim số 0392497602 thu giữ tại Phạm Tiến H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng gắn sim số 09135655347 thu giữ tại Phan Thị Ngọc C là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-195.51; 01 bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 29H-195.51; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5951291; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 21BB210417159 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 29H-195.51 thu giữ tại Phạm Tiến H được trả lại cho đại diện Công ty H là anh Nguyễn Duy Chung là phù hợp.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Bùi Thị Hồng V** phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

Xử phạt: **Bùi Thị Hồng V 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo.**
Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Phan Thị Ngọc C** phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

Xử phạt: **Phan Thị Ngọc C 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo.**
Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Phạm Tiến H** phạm tội “**Tàng trữ hàng cấm**”.

Xử phạt: **Phạm Tiến H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4 Điều 190, khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo: **Bùi Thị Hồng V 50.000.000 đồng** (năm mươi triệu đồng chẵn), **Phan Thị Ngọc C 20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng chẵn).

Giao các bị cáo **Bùi Thị Hồng V**, **Phan Thị Ngọc C** cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Q; bị cáo **Phạm Tiến H** cho UBND thị trấn Nghèn, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.900.000 đồng tại bị cáo **Bùi Thị Hồng V**, đây là tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 thùng các tông được niêm phong bên trong có tổng cộng 07 hộp pháo có tổng khối lượng 9,66 kg (đã trừ mẫu giám định) cùng toàn bộ bao gói cũ thu giữ tại **Phạm Tiến H**; 01 thùng các tông được niêm phong bên trong có 04 hộp pháo có tổng khối lượng

5,52 kg (đã trừ mẫu giám định) và 01 thùng các tông được niêm phong bên trong có 02 túi ni lông trong suốt chứa pháo hình cầu, đường kính mỗi viên 02cm có khối lượng 0,99 kg (đã trừ mẫu giám định) thu giữ tại Bùi Thị Hồng V, đây là mặt hàng Nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ và là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Realme C20 gắn sim số 0392497602 thu giữ tại Phạm Tiến H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng gắn sim số 09135655347 thu giữ tại Phan Thị Ngọc C là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2022 giữa cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H và cán bộ Công an thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Bùi Thị Hồng V, Phan Thị Ngọc C, Phạm Tiến H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng